

Bản án số: 137/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc Hà và ông Võ Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Anh V, sinh ngày 01/01/1981.

Nơi thường trú: ấp Long Quới 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: bà Tô Mỹ N, sinh ngày 30/7/1983

Nơi thường trú: khóm T, phường M, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp S, xã O, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn ông Phạm Anh V và bị đơn bà Tô Mỹ N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại “Đơn khởi kiện” ngày 11/7/2025, nguyên đơn ông Phạm Anh V trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, ông với bà Tô Mỹ N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hai người chung sống với nhau được khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu phát sinh rất nhiều mâu thuẫn và do không thể tiếp tục sống chung được nữa nên

ông với bà N đã quyết định sống ly thân từ tháng 7/2024. Quá trình sống ly thân vợ chồng cũng có cố gắng trong hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đến nay tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn được nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- + Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Anh V xin được ly hôn bà Tô Mỹ N.
- + Về quan hệ con chung: không có.
- + Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.
- + Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Tại “Tờ tự khai” ngày 10/11/2025, bị đơn bà Tô Mỹ N trình bày:

Bà với ông Phạm Anh V chung sống với nhau vào năm 2021, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đến ngày 02/9/2024 thì chính thức sống ly thân. Quá trình sống ly thân vợ chồng không gặp nhau và cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ý kiến của bà N như sau

- + Về quan hệ hôn nhân: bà Tô Mỹ N đồng ý ly hôn với ông Phạm Anh V.
- + Về quan hệ con chung: không có.
- + Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Anh V xin được ly hôn bà Tô Mỹ N; bà Tô Mỹ N có nơi ở hiện nay tại ấp S, xã O, tỉnh An Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

[1.2] Về tố tụng: nguyên đơn ông Phạm Anh V và bị đơn bà Tô Mỹ N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ông Phạm Anh V và bà Tô Mỹ N chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là phường M, tỉnh An Giang); được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 154 ngày 07/9/2022. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Anh V, thấy: trong quá trình sống chung giữa ông V và bà N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên dẫn đến cãi nhau. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên ông V và bà N đã quyết định sống ly thân từ năm tháng 7/2024 cho đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, không thể hàn gắn lại được nên ông V kiên quyết xin được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N cũng có văn bản thể hiện ý kiến là đồng ý ly hôn với ông V. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông V và bà N không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

[2.3] Về quan hệ con chung: không có.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: ông V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh V.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Anh V được ly hôn với bà Tô Mỹ N.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: ông Phạm Anh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003811 ngày 10/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Phạm Anh V và bà Tô Mỹ N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm